

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	8 lớp (289 HS)	7 lớp (227 HS)	8 lớp (173 HS)	7 lớp (238 HS)
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- 13 lớp, chia 4 khối học theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT. - 15 lớp, chia 4 khối học theo chương trình tích hợp. - Trường thực hiện chương trình nhà trường như: dạy tin học theo chuẩn quốc tế, giáo dục Stem, kỹ năng sống (trang bị kiến thức công dân số) và các câu lạc bộ.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thường xuyên trao đổi phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường thông qua các phương tiện: điện thoại, app enetViet, website, fanpage của trường ... - Cha mẹ học sinh tham gia các buổi họp hay buổi hội thảo tại trường nhằm nắm bắt thêm thông tin của con em cũng như cập nhật tình hình giảng dạy cũng như giáo dục học sinh của trường. - Học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường. - Học sinh tuân theo các nội qui, qui định của trường, tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, làm việc nhóm, chương trình cộng đồng tại trường ...			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các buổi sinh hoạt giáo dục kỹ năng thực hành xã hội và các hoạt động chuyên đề thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần; tiết sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp.			

		- Tổ chức các hoạt động Trải nghiệm ở các bộ môn tại Thảo Cầm Viên, công viên Tao Đàn, Bảo tàng lịch sử - Tổ chức cho HS tham quan ngoại khóa 1 lần/ 1 năm. - Sử dụng hệ thống học tập lms, học sinh rèn tính tự học, bên cạnh đó cũng hệ thống hóa nội dung bài học để học sinh củng cố sau mỗi tuần học.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% HS có đủ sức khỏe để học tập. - Học sinh được hình thành 1 số kỹ năng như: làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, lên kế hoạch - Dự kiến về kết quả xếp loại hai mặt giáo dục như sau: + Học lực: Giỏi khá: 76%. + Hạnh kiểm Tốt khá: 100%.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Học sinh theo học hết chương trình đào tạo cấp THCS đủ điều kiện chuyển lên THPT là: 100%.

Quận 1, ngày 7 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đoàn Trang

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	29	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	29	0.98
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	6	0.34
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	28	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	30 - 40	40
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	2045	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	673	0.5
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	1.09
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	55	1.3
3	Diện tích thư viện (m ²)	84	0.06
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	36/90	
VII		47	Số bộ/lớp



1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	24	0.9
1.1	Khối lớp 6	6	0.75
1.2	Khối lớp 7	6	0.9
1.3	Khối lớp 8	6	1
1.4	Khối lớp 9	6	0.75
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	76	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	0.03
2	Cát xét	1	0.03
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	30	1
5	Bảng tương tác	13	0.4
6	Âm thanh: micro, loa, am li	10	0.31
7	Máy tính xách tay	10	0.31

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	Không
XI	Nhà ăn	Không

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	48	35	1.4
XIII	Khu nội trú	không		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		4	48	0.13
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	không	không		không	

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 1, ngày 7 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đoàn Trang



